

KINH NGHIỆM XÂY DỰNG CÁC CHÍNH SÁCH KINH TẾ LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG CỦA NHẬT BẢN

Nhật Bản là nước thành công trong việc sử dụng giải pháp kinh tế để bảo vệ môi trường. Năm 1973, nước này đã áp dụng chính sách thuế nhiên liệu đối với xe ô tô, nhất là xe ô tô chạy trong khu vực đô thị. Năm 1989, Nhật Bản đã tiến hành dán nhãn sinh thái đối với một số loại hàng hóa tiêu dùng. Việc làm trên đã được người mua ủng hộ nhiệt tình và đưa Nhật Bản dần trở thành hình mẫu về nhãn hàng sinh thái trên thế giới.

Ở phương diện vĩ mô, Chính phủ Nhật Bản cũng đã thực hiện một số giải pháp cần thiết để thúc đẩy áp dụng công cụ kinh tế trong bảo vệ môi trường, đặc biệt là tại các đô thị. Chẳng hạn, Chính phủ hỗ trợ tài chính, thực thi chính sách tín dụng mềm và giảm thuế đối với các doanh nghiệp áp dụng công nghệ mới trong tái chế phế thải, công nghệ tiết kiệm năng lượng, công nghệ ít phát thải, dán nhãn sinh thái cho các hàng hóa thân thiện với môi trường v.v.. Thành phố Sappôrô, Tôkyô từ năm 2010 đã tiến hành giảm thuế với các dòng xe thân thiện với môi trường (ecocar) chạy bằng dầu diesel sạch (loại dầu nhẹ làm nhiên liệu).

1. Thuế, phí môi trường

Hướng tới xây dựng một xã hội có chu kỳ vật chất bền vững, kiểm chế việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch, ứng phó với biến đổi khí hậu, Nhật Bản ban hành thuế môi trường vào năm 2012 và đẩy mạnh thực hiện xúc tiến chương trình “chất lượng” xanh. Chính phủ và các Bộ, ngành phấn đấu cấp chứng chỉ “Hành động sinh thái trong thế kỷ XX cho tới 6.000 loại hàng hóa. Để giảm chi phí xử lý chất thải rắn, Nhật Bản rất quan tâm tới việc phân loại chất thải rắn từ nguồn và tái sử dụng các vật liệu nhựa, bao bì thay vì đốt. Ví dụ, năm 2009, tại thành phố Tôkyô, người ta đặt các thùng thu gom đồ gia dụng hỏng tại các nhà ga tàu điện ngầm.

Thành phố Yôkôhama năm 2009 đã tiết kiệm được một khoản kinh phí tương đương 110 tỉ yên nhờ xóa bỏ kế hoạch tái thiết hai nhà máy đốt rác trong thành phố và giảm 3 tỉ yên chi phí vận hành chúng hằng năm, hay thành phố

Chiba có thể tiết kiệm được xấp xỉ 20 tỉ yên nếu không xây dựng thêm một nhà máy xử lý chất thải rắn.

Thu thuế, phí môi trường đối với nhiên liệu, đồ gia dụng, chất thải rắn, nước thải, v.v. cũng được áp dụng phổ biến ở Nhật Bản nói chung và khu vực đô thị nói riêng.

Bảng 1: Mức thuế suất cacbon áp dụng ở Nhật Bản

Mức thuế suất (yên/tấn CO ₂)				
I.Thuế cacbon dùng để đối phó với hiện tượng nóng lên của trái đất		289		
2. Thuế dầu khí và than đá		Dầu thô và các sản phẩm hóa dầu	779	
		Khí hiđrôcacbon hóa lỏng	400	
		Than đá	301	
Giai đoạn thực thi				
Đối tượng thu thuế	Mức thuế suất hiện tại (yên)	Từ 1-10-2012	Từ 1-4-2014	Từ 1-3-2016
Dầu thô và các sản phẩm hóa dầu (/kl)	2.040	2.290	2.540	2.800
Khí hiđrôcacbon (/tấn)	1.080	1.340	1.600	1.860
Than đá (/tấn)	700	920	1.140	1.370
Thuế doanh thu	39,1 tỷ yên đối với năm đầu tiên/262,3 tỷ yên cho những năm tiếp theo			

Nguồn: MOE: *Detail on the Carbon Tax*, p. 2,

URL: http://www.env.go.jp/en/policy/tax/en V-tax/20121001a_dct.pdf.

Nhật Bản tiến hành thu thuế cacbon đối với các sản phẩm dầu thô và các sản phẩm hóa dầu là 2.040 yên, than đá là 700 yên trước năm 2012 và mức thu này tăng dần từ năm 2012 đến năm 2016. Thuế cacbon được thu ở Tôkyô đối

với xăng là 1,9 yên/lít, dầu diesel là 2,1 yên/lít. Đối với hộ gia đình ở khu vực đô thị mức đóng thuế cacbon là 100 yên/tháng.

Trong giao thông người ta sử dụng thuế giao thông xanh, trong đó với các loại phương tiện khác nhau, công nghệ khác nhau sẽ có mức đóng thuế khác nhau. Mức đóng thuế thấp nhất dành cho phương tiện giao thông xanh như tàu điện, xe điện hoặc các phương tiện tiết kiệm năng lượng sẽ được khuyến khích giảm thuế. Đối với đồ gia dụng, người ta tiến hành thu phí tái chế đồ gia dụng. Phí này đã được Chính phủ Nhật Bản nghiên cứu và điều chỉnh phù hợp. Tháng 11-2008, phí tái chế máy điều hòa, tivi màn hình chất rắn (< 15 inch), tủ lạnh, máy ướp lạnh được hạ thấp để giúp tăng cường việc thu gom đồ gia dụng, giảm bớt gánh nặng cho người tiêu dùng trước khi truyền hình analog chấm dứt hoạt động. Để giảm thiểu chất thải rắn và tái sử dụng các chi tiết, linh kiện ô tô, Nhật Bản đã tiến hành thu phí tái chế ô tô. Từ tháng 1-2005 đến tháng 3-2009 có 92,77 triệu chiếc xe ô tô đã phải nộp khoản phí tái chế xe với tổng trị giá lên tới 912,1 tỉ yên. Với các đô thị nằm trên các đảo, cách ly với khu vực xung quanh gây khó khăn cho việc thu gom, người ta khởi động chương trình hỗ trợ tiền đặt cọc tái chế. Năm 2008, 28 đơn vị đô thị được hỗ trợ tiền đặt cọc tái chế cho 23.000 chiếc xe lưu thông. Các loại thuế, phí này được người dân, doanh nghiệp đóng một cách đầy đủ, bởi theo họ điều này thể hiện một phần trách nhiệm của mình với môi trường chung. Hơn nữa việc đóng thuế và phí khá đơn giản thông qua hệ thống quản lý thuế của chính quyền địa phương, hoặc đóng qua mạng nên người dân thực hiện một cách dễ dàng. Việc giám sát đóng thuế được giao cho cơ quan thuế và chính quyền địa phương trong khi đó sử dụng tiền phí, thuế để bảo vệ môi trường được thông báo một cách công khai, minh bạch cho nên người dân ít có ý kiến phản đối.

Điều đáng lưu ý là giải pháp kinh tế được chính quyền địa phương, người dân và các doanh nghiệp ở Nhật Bản thực hiện khá linh hoạt. Ngoài việc hưởng ứng và thực hiện tốt các giải pháp kinh tế do Chính phủ đưa ra, các doanh nghiệp còn có nhiều sáng kiến cá nhân. Ví dụ, tại thành phố Sappôrô, Câu lạc bộ Sư tử đã đưa ra chương trình khuyến khích người dân đem các loại thùng, khay, túi nhựa, vỏ đồ hộp tới bán lại cho các siêu thị trong vùng. Các siêu thị này tập

hợp và tiến hành chuyển chúng tới các nhà máy tái chế hoặc có thể sử dụng để đóng thùng một số loại hàng hóa công kênh nhằm tiết kiệm chi phí mua bao bì mới để đóng gói.

Khó khăn đặt ra đối với các doanh nghiệp thực hiện thuế môi trường cũng như các chỉ tiêu chất lượng xanh là sản phẩm của họ thường có giá thành cao. Đặc biệt, trong bối cảnh nền kinh tế Nhật Bản trì trệ suốt hàng thập kỷ qua, một số doanh nghiệp có ý trì hoãn thời gian đóng thuế cũng như xem xét lại phương án sản xuất. Khi sử dụng nguồn rác thải tái chế thành nguyên liệu đầu vào thì các sản phẩm thường đạt được chất lượng không cao so với dùng nguyên liệu tinh và nếu tách được hết các tạp chất làm nguyên liệu đầu vào của rác tái chế thường nảy sinh chi phí lớn dẫn đến giá thành tăng cao, do vậy sẽ khó hấp dẫn người tiêu dùng. Để khắc phục khó khăn này, Chính phủ Nhật Bản đã có nhiều biện pháp khuyến khích tuyên truyền vận động người tiêu dùng đồng thời có ưu đãi thích hợp đối với các doanh nghiệp. Trong một số trường hợp đặc biệt để phục hồi kinh tế, Chính phủ Nhật Bản tiến hành tạm ngừng việc đóng thuế môi trường và đương nhiên động thái này của Chính phủ được các doanh nghiệp tán thành. Chẳng hạn, thuế môi trường được ban hành từ năm 1997, đến năm 2010, do khó khăn Chính phủ Nhật Bản tạm ngừng việc đóng thuế và hiện nay đang xem xét việc đóng thuế trở lại đối với các doanh nghiệp.

2. Hỗ trợ tài chính

Đây cũng là một trong những giải pháp được chú trọng ở Nhật Bản. Hằng năm, nước này dành khoản ngân sách quốc gia nhất định cho hoạt động quản lý môi trường, quản lý thảm họa và được phân bổ cho các tỉnh, ngành, cơ quan quản lý trên cả nước. Hỗ trợ tài chính có thể nằm trong gói phân bổ ngân sách này hoặc các nguồn hỗ trợ thêm khác trong và ngoài Chính phủ. Tuy nhiên, việc hỗ trợ tài chính được thể hiện rõ trong các điều khoản của các đạo luật về bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ môi trường đô thị nói riêng. Chẳng hạn, quản lý chất thải rắn và vệ sinh công cộng sửa đổi năm 2000, có đưa thêm điều khoản hỗ trợ kinh phí phát triển cho các cơ sở xử lý chất thải rắn có thành tích xử lý tốt chất thải rắn trong nhiều năm và các công ty kinh doanh có trung tâm xử lý chất

thải rắn hiệu quả. Năm 2009, có 19 đơn vị nhận được sự hỗ trợ này và điều đó cũng cho thấy, có sự nỗ lực rất cao trong việc sử dụng công cụ tài chính của Chính phủ nhằm kiểm soát ô nhiễm. Để thực hiện xây dựng nền kinh tế - xã hội xanh, Chính phủ Nhật Bản dành khoảng 50 tỉ yên hỗ trợ hoạt động thương mại liên quan tới môi trường, đồng thời có kế hoạch tạo 1,4 triệu việc làm trong ngành môi trường vào năm 2020.

Để sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng, đặc biệt là điện năng, Chính phủ dành khoản hỗ trợ nhất định đối với các công ty sản xuất điện hoặc các doanh nghiệp tư nhân có hệ thống phát điện riêng biệt, hệ thống dây chuyền sản xuất tiết kiệm điện. Những hỗ trợ này được thực hiện rất sớm ngay từ khi cơ quan quản lý môi trường mới được thành lập.

Để phát triển các cơ sở xử lý, tái chế chất thải rắn một cách toàn diện, năm 2005, Nhật Bản thiết lập hệ thống trợ cấp thúc đẩy thiết lập xã hội có chu kỳ vật chất bền vững. Năm 2008, có 40 đề án được phê duyệt kinh phí hỗ trợ. Những đề án này xuất phát từ chính quyền địa phương, doanh nghiệp và người dân địa phương. Thêm vào đó, những chương trình phát triển xã hội do các cá nhân và tổ chức tư nhân lập ra nhằm hỗ trợ kinh phí cho phát triển các sáng kiến xử lý chất thải rắn đô thị cũng được nhà nước mạnh dạn đầu tư trợ cấp thêm.

Để xóa bỏ khu vực bãi rác công nghiệp không đúng quy chuẩn và ngăn ngừa xuất hiện những khu vực như vậy trong tương lai, Chính phủ Nhật Bản đã hỗ trợ tài chính cho các tỉnh xử lý vấn đề này. Các quận có lượng rác đổ thải trái phép lớn bao gồm khu vực đảo Teshima thuộc tỉnh Kagawa, khu vực Satamachô thuộc tỉnh Yamanashi (thành phố Kôkutô hiện nay), thành phố Nôshirô thuộc tỉnh Akia, thành phố Kumana thuộc tỉnh Miê là những khu vực đầu tiên được ưu tiên hỗ trợ. Đồng thời Chính phủ Nhật Bản cũng hỗ trợ cho các doanh nghiệp xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn công nghiệp. Năm 2009, có bốn doanh nghiệp được hỗ trợ dưới hình thức này.

Ngoài nguồn kinh phí từ Chính phủ, chính quyền địa phương, doanh nghiệp cũng có nhiều hỗ trợ cho các dự án bảo vệ môi trường, hoặc cho các cơ sở sản xuất. Điều này rất khó tìm thấy ở các quốc gia châu Á nhưng tương đối

dễ tìm thấy ở Nhật Bản. Như vậy, hỗ trợ tài chính là giải pháp khá khả quan cho các doanh nghiệp Nhật Bản, bởi giải pháp này giúp doanh nghiệp giảm chi phí khi phải xây dựng cùng một lúc nhà xưởng và hệ thống xử lý chất thải.

3. Một số giải pháp kinh tế khác

- Giấy chứng nhận về môi trường

Cấp giấy chứng nhận về môi trường, đặc biệt là giấy chứng nhận tái chế cũng là giải pháp mà Chính phủ và chính quyền các khu vực đô thị lựa chọn. Theo đó, giấy chứng nhận tái chế cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp được cấp miễn phí nếu các đơn vị đó đảm bảo được các yêu cầu về tái chế, có hệ thống tái chế ngay trong doanh nghiệp sản xuất của mình. Chẳng hạn, tại Tôkyô, năm 2008, có 66 trường hợp được cấp giấy chứng nhận về xử lý chất thải rắn công nghiệp. Năm 2010, có 107 công ty được cấp giấy chứng nhận này, trong đó có 77 công ty được đánh giá là “các công ty hàng đầu” trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Đối với các công ty kinh doanh, sản xuất những mặt hàng được sử dụng ở nhiều khu vực như máy in, điện thoại di động sẽ được Chính phủ cấp một loại chứng nhận tái chế mở rộng miễn là doanh nghiệp này phải có mô hình thu gom và tái chế dù đặt ở bất cứ đâu hoặc doanh nghiệp có giải pháp nhằm thu gom và tái chế các sản phẩm của mình. Để đánh giá năng lực của các doanh nghiệp xử lý chất thải rắn, Nhật Bản đã xây dựng “Hệ thống đánh giá năng lực xử lý chất thải”. Đến cuối tháng 3-2009, có 2.081 dự án và 274 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận. Ngoài ra, ở một số địa phương còn xây dựng một bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực riêng phù hợp với yêu cầu của khu vực quản lý.

- Tiêu chuẩn ISO 14001

Nhật Bản là một trong những quốc gia có số lượng các công ty đạt tiêu chuẩn ISO 14001 nhiều nhất trên thế giới. Các công ty lớn, các tập đoàn sản xuất có uy tín ở Nhật Bản đều là những điển hình trong việc thực hiện ISO không những ở trong nước mà còn ở nước ngoài. Lĩnh vực công nghiệp điện tử, hàng tiêu dùng có số lượng công ty đạt ISO 14001 lớn, chiếm trên 40% tổng số chứng chỉ ISO được cấp, tiếp đến là lĩnh vực hóa học và giao thông vận tải. Có được kết quả này là nhờ Chính phủ, các cơ quan quản lý và doanh nghiệp Nhật

Bản đã có sự phối hợp nhịp nhàng, kết hợp với việc nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp.

- Quỹ môi trường

Nhật Bản có nhiều quỹ liên quan tới bảo vệ môi trường, cung cấp nguồn kinh phí hỗ trợ cho các dự án thuộc lĩnh vực này cả ở trong nước và quốc tế. Chẳng hạn, Quỹ Môi trường thiên nhiên Nagao (Nagao Natural Environment Foundation - NEF) cung cấp học bổng cho trên 2.000 sinh viên, trên 200 dự án bảo vệ môi trường khu vực châu Á; Quỹ Môi trường Sômpô Nhật Bản (Sompo Japan Environment Foundation) cung cấp kinh phí hỗ trợ cho các dự án bảo vệ môi trường trong nước V.V.. Các quỹ này có thể do cá nhân hoặc cơ quan quản lý nhà nước đứng ra thành lập và cung cấp kinh phí. Mỗi quỹ sẽ có tiêu chí lựa chọn và cung cấp kinh phí cho từng dự án bảo vệ môi trường khác nhau.

Để sử dụng hữu hiệu công cụ kinh tế trong quản lý môi trường, Nhật Bản thông qua *Luật thúc đẩy cơ quan nhà nước và các thực thể tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ thân thiện với môi trường*. Theo Luật này, cơ quan nhà nước và các tổ chức Trung ương phải công bố kế hoạch thu mua các hàng hóa thân thiện với môi trường của mình hằng năm và tiến hành thu mua theo đúng cam kết. Năm 2009, có 246 chủng loại hàng hóa thuộc 19 lĩnh vực liệt kê là hàng hóa thân thiện với môi trường. Để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và người tiêu dùng quan tâm hơn đến những mặt hàng thân thiện với môi trường, nhà sản xuất, cơ quan quản lý môi trường tiến hành tổ chức các hội thảo, tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức của người tiêu dùng, thậm chí tặng thưởng cho những sáng kiến về tiêu dùng xanh. Người tiêu dùng sẽ ưu tiên mua các sản phẩm ít phát thải ô nhiễm ra môi trường được ghi rõ trên sản phẩm.

Xây dựng một thị trường có chu kỳ vật liệu bền vững cũng là một trong những điểm thành công nổi bật mà người Nhật đã thực hiện được trong vòng 20 năm trở lại đây. Các đơn vị kinh doanh cung cấp máy móc, thiết bị, bộ phận thay thế có liên kết chặt chẽ với các đơn vị cung cấp dịch vụ thu hồi, xử lý, tái chế và đối tượng tiêu dùng. Thậm chí có những công ty xây dựng cho mình chu trình khép kín từ khâu sản xuất đến tiêu dùng và tái chế, chẳng hạn, như Toyota,

Sumitomo, v.v.. Quy mô thị trường đối với các thiết bị thân thiện với môi trường ngày càng được mở rộng và được Chính phủ cũng như các doanh nghiệp rất quan tâm. Đây là một trong những nỗ lực rất thành công của người Nhật nhằm bảo vệ môi trường sinh thái.

Sử dụng công cụ kinh tế một cách linh hoạt dựa trên tinh thần “tự nguyện” hợp lý là ưu tiên hàng đầu trong chính sách của Nhật Bản. Bên cạnh những quy định chỉ tập trung chi phối các hoạt động nhất định, các nguồn phát sinh ô nhiễm quy mô lớn còn có những quy định linh hoạt phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng địa phương. Chẳng hạn, xe buýt hoạt động theo luật phi tập trung được phép xây dựng hệ thống thuế linh hoạt tùy theo từng địa phương, vì thế có một số vùng thuế môi trường áp dụng cho xe buýt được thu thành thuế chất thải rắn. Theo điều tra của MOE, năm 2009, có 27/47 tỉnh tiến hành thu thuế môi trường đối với xe buýt cùng thuế chất thải rắn bao gồm Miê, Tôttôri, Kyôô, Kumamôô, v.v...

4. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Như đã phân tích ở trên có thể thấy, Nhật Bản là một quốc gia nghèo tài nguyên, lại phải đối mặt với điều kiện tự nhiên khắc nghiệt như động đất, sóng thần, mưa, bão, lở tuyết, v.v... nên để phát triển kinh tế đồng thời bảo vệ môi trường, người Nhật rất năng động và linh hoạt nhằm tận dụng lợi thế, né tránh bất lợi. Trong quản lý môi trường, sử dụng công cụ kinh tế linh hoạt là một trong những giải pháp quan trọng giúp Nhật Bản thành công.

Nhật Bản cũng giống với nhiều quốc gia có nền kinh tế thị trường phát triển cao trên thế giới, họ ưu tiên sử dụng giải pháp kinh tế trong hoạt động bảo vệ và giữ gìn môi trường. Xuất phát từ ưu điểm của giải pháp này là có tính phòng ngừa cao bởi nó đánh trực tiếp vào lợi ích kinh tế mà giới kinh doanh hướng tới nên các quốc gia phát triển như Nhật Bản lựa chọn giải pháp này như một hướng ưu tiên và được sử dụng một cách linh hoạt. Do vậy, đây cũng là kinh nghiệm Việt Nam có thể vận dụng.

Như đã đề cập ở trên, thuế được coi là giải pháp quản lý môi trường hiệu quả nhất ở Nhật Bản và chúng được áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước.

Cùng với các đạo luật thuế được ban hành trước đây, trong những năm vừa qua, Quốc hội Nhật Bản đã xây dựng và ban hành các đạo luật thuế mới và sửa đổi các đạo luật thuế cũ cho phù hợp với chiến lược bảo vệ môi trường của Nhật Bản trong thế kỷ XXI. Chẳng hạn, để khuyến khích việc xây dựng các doanh nghiệp tái chế chất thải rắn, nước này đã thông qua đạo luật “Khuyến khích các cơ sở tái chế chất thải” ở đó, cho phép giảm thuế tối đa đối với tài sản cố định, giảm thuế đối với hàng hóa do các doanh nghiệp tái chế chất thải sản xuất; giảm thuế và gia hạn thời gian ưu đãi thuế cho các doanh nghiệp xử lý nước thải công nghiệp; tăng thuế suất đối với các chủ sở hữu ô tô cũ, hoặc ưu đãi thuế cho các chủ sở hữu ô tô sử dụng công nghệ cao để giảm thiểu ô nhiễm; kéo dài thời hạn áp dụng giảm thuế bất động sản và thuế văn phòng đối với doanh nghiệp sử dụng phương tiện xử lý chất thải, v.v.. Sau khi các đạo luật về thuế ra đời được người dân Nhật và các doanh nghiệp thực hiện một cách triệt để. Điều này có lẽ xuất phát từ ý thức và nét văn hóa có tính khoa học và trật tự trong gia đình, ngoài xã hội. Thêm vào đó là việc đóng thuế khá đơn giản thông qua hệ thống mạng tài khoản ngân hàng cá nhân hoặc đóng trực tiếp cho cơ quan quản lý mọi lúc mọi nơi.

Điều nhấn mạnh là, thuế được Chính phủ thực hiện rất linh hoạt. Trong những năm gần đây, do gặp khủng hoảng kinh tế nên Chính phủ Nhật quyết định cho tạm dừng đóng thuế môi trường trong năm 2012 và khoản thuế này có thể tiếp tục được đóng vào năm 2013. Nếu trước đây các đạo luật thuế chủ yếu hướng tới “Phạt nặng” các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng thì ngày nay, việc ban hành các đạo luật thuế mới còn hướng tới việc khuyến khích phát triển ngành công nghiệp tái chế chất thải, phát triển các loại nhiên liệu thay thế, bảo vệ và khai thác nước sạch, v.v.. Ví dụ, sau khi phát hiện bệnh Minamata do nhiễm độc thủy ngân từ các nhà máy gần đó, công ty Chisso đã lắp đặt hệ thống xử lý nước, đồng thời bồi thường một khoản tiền khá lớn cho các nạn nhân. Tính đến tháng 10-1997, công ty đã trả cho ngành ngư nghiệp khoản tiền bồi thường vào khoảng 140 triệu yên trong năm tài chính 1959, 3.930 triệu yên từ năm 1973 - 1974 và 950 triệu yên năm 1992 - 1998. Về phía Chính phủ, họ thực thi nhóm giải pháp toàn diện giải quyết vấn đề sức khỏe đối với căn bệnh này, bao gồm

khám sức khỏe định kỳ, cung cấp chi phí y tế, hỗ trợ kinh phí điều trị các chứng bệnh thần kinh, v.v.. Đây cũng là gợi ý để Chính phủ, các bộ, ngành, doanh nghiệp nước ta học tập, nhất là việc thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với vấn đề môi trường do mình gây ra. Ở nước ta hiện nay, việc bồi thường thiệt hại và xử lý xả thải được các công ty thực hiện chưa nghiêm túc, chưa thể hiện được trách nhiệm của công ty.

Cùng với công cụ thuế, trợ cấp tài chính cũng được Chính phủ Nhật Bản quan tâm, sử dụng. Trợ giúp tài chính được thực hiện thông qua công ty môi trường Nhật Bản cho các chương trình phòng, chống ô nhiễm, chuyển giao công nghệ nhờ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách, v.v.. Hằng năm, Chính phủ cung cấp một khoản ngân sách lớn để trợ giúp các cơ sở sản xuất thông qua công ty môi trường Nhật Bản. Công ty này được thành lập cách đây 40 năm nhằm hỗ trợ Chính phủ kiểm soát và giải quyết vấn nạn ô nhiễm môi trường trên phạm vi toàn quốc. Đây được coi là một phương tiện hữu hiệu để nhà nước can thiệp vào hoạt động quản lý môi trường. Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, MOE, công ty này đã thực hiện một loạt các chương trình xử lý và chuyển giao công nghệ kiểm soát ô nhiễm ở nhiều đô thị Nhật Bản. Chẳng hạn, xây dựng các vùng đệm xanh đô thị (các loại công viên, vườn bách thú), cung cấp các phương tiện xử lý nước thải đô thị; hoặc thực thi các chương trình cho vay vốn với lãi suất thấp cho các đối tượng doanh nghiệp, hộ gia đình, v.v... để xây dựng các cơ sở xử lý phế thải.

Chính sự gia tăng sức ép từ chất thải buộc Chính phủ Nhật Bản chú ý hơn tới thuế và trợ giúp tài chính, đặc biệt là khí thải từ các phương tiện giao thông và nguy cơ ô nhiễm nguồn nước sạch. Đây cũng là một bài học kinh nghiệm mà Chính phủ Việt Nam có thể vận dụng vào việc kiểm soát ô nhiễm môi trường, đặc biệt là các khu vực đô thị, bởi ở nước ta cũng xuất hiện sức ép tới môi trường không khí do lượng khí thải ngày càng tăng từ các phương tiện giao thông và nguy cơ ô nhiễm nguồn nước sạch.

Ngoài ra, Chính phủ Nhật Bản khuyến khích các Bộ và các cơ quan liên quan xúc tiến các chương trình nghiên cứu, đánh giá tác động, nhất là định

lượng hóa các tác động đến môi trường đối với các loại sản phẩm gắn với chu kỳ sống của chúng (sản xuất - phân phối - tiêu dùng - thải hồi) dựa trên tiêu chí của tổ chức tiêu chuẩn quốc tế (ISO); khuyến khích việc phổ biến nhãn hiệu môi trường cho doanh nghiệp và người tiêu dùng; hỗ trợ mạng lưới tiêu dùng xanh, xúc tiến mua các loại sản phẩm thân thiện với môi trường, ủng hộ và khuyến khích hợp tác bảo vệ môi trường giữa các nhóm công dân và doanh nghiệp, v.v... Những khuyến khích này được doanh nghiệp tiếp nhận và thực hiện một cách nghiêm túc. Vì thế, Nhật Bản được đánh giá là một trong những nước có nhiều loại hàng hóa đạt tiêu chuẩn ISO, nhiều hàng hóa xanh, v.v...

Xem xét vấn đề trên góc độ tổng thể cho thấy, Việt Nam cũng đã vận dụng giải pháp kinh tế dựa trên nguyên tắc người gây thiệt hại đối với môi trường phải khắc phục và bồi thường thiệt hại. Tại các đô thị Việt Nam, người ta tiến hành thu thuế, phí môi trường, còn trợ cấp và nhân sinh thái, v.v. cũng đã được đề cập song hiệu quả thực hiện còn hạn chế. Mặc dù Chính phủ, chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý quyết tâm thực hiện việc thu thuế môi trường nhưng kết quả đạt được còn khiêm tốn. Nguyên nhân được cho là do các văn bản hướng dẫn dưới luật của Bộ, ngành, địa phương chưa được ban hành đầy đủ, doanh nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất, quy trình đóng thuế phức tạp, V.V.. Việc thu phí nước thải, chất thải rắn, khí thải, v.v. đã có từ lâu nhưng do không có quy định xử phạt rõ ràng, thêm vào đó, công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý không thường xuyên dẫn đến tình trạng doanh nghiệp tránh nộp phí, nộp không đầy đủ, kéo dài thời gian gây bức xúc cho người dân.

Kinh nghiệm của Nhật Bản chỉ ra rằng, các giải pháp kinh tế trong trường hợp này là thuế, phí, trợ cấp, nhân sinh thái phải được sử dụng kết hợp, linh hoạt. Trong thời kỳ kinh tế khó khăn, nhận thức của doanh nghiệp chưa cao, để hỗ trợ doanh nghiệp duy trì sản xuất thì thuế, phí phải được thu theo lộ trình, dựa trên tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Thêm vào đó, các cơ quan quản lý về thuế (tổng cục thuế, chi cục thuế) cần đơn giản hóa thủ tục đóng thuế, phí cũng là gợi ý tốt cho việc thu thuế và phí ở Việt Nam. Nên chăng, các khoản hỗ trợ từ Chính phủ cho bảo vệ môi trường được giao xuống cho công ty môi trường, Quỹ môi trường thực hiện hỗ trợ cho các dự án, chương trình

phòng, chống ô nhiễm. Việc sử dụng giải pháp kinh tế nên được ưu tiên bởi nó mang tính phòng ngừa và ngăn chặn đối với những hành vi gây ô nhiễm môi trường. Đây là điều hết sức quan trọng bởi chi phí cho phòng ngừa thường thấp hơn nhiều so với chi phí để khắc phục sự cố. Và tính phòng ngừa trong việc sử dụng giải pháp kinh tế tạo ra tâm lý thoải mái và tạo ra ý thức bảo vệ môi trường cho người dân tốt hơn, nhất là những người sống ở các đô thị lớn.

